

Hội thảo quốc tế: “Vượt qua bẫy của thu nhập trung bình: cơ hội và thách thức đối với Việt Nam”

Ngày 18/3/2010, tại Hà Nội, Diễn đàn Phát triển Việt Nam (VDF) – một dự án hợp tác nghiên cứu của trường Đại học Kinh tế quốc dân và Viện Nghiên cứu chính sách quốc gia Nhật Bản (GRIPS), chủ trì tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề “Vượt qua bẫy của thu nhập trung bình: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam”. Tham dự Hội thảo có gần 100 đại biểu đến từ các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức nước ngoài và các cơ quan thông tấn, báo chí.

Thuật ngữ “bẫy thu nhập trung bình” (middle income trap) dùng để chỉ tình trạng một số nước sau khi đã thoát được ngưỡng nước đang phát triển có thu nhập thấp, trở thành nước có thu nhập trung bình, song dừng lại ở đó rất lâu, không vươn lên được ngưỡng nước có thu nhập cao. Như vậy, theo cách hiểu phổ biến hiện nay, một nước bị mắc kẹt vào bẫy thu nhập trung bình có nghĩa là nước ấy sau khi đạt được mức thu nhập bình quân đầu người 1.000 USD/năm, mất nhiều thập kỷ vẫn không đạt được mức thu nhập bình quân đầu người 10.000 USD/năm, mà chỉ loanh quanh ở dưới mức ấy.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe trình bày các tham luận, mà nổi lên là ba vấn đề cốt lõi: *thứ nhất*, nếu không đổi mới phương thức hoạch định chính sách như đang làm thì Việt Nam sớm muộn sẽ mắc bẫy thu nhập trung bình; *thứ hai*, một thách thức mới về

dân số mà Việt Nam bắt đầu gặp phải từ năm 2010, đó là vấn đề dân số già hóa; *thứ ba*, thách thức về môi trường đang ngày càng bị ô nhiễm.

Các đại biểu nhất trí rằng, năm 2009, Việt Nam chính thức vượt qua ngưỡng thu nhập thấp, trở thành quốc gia có thu nhập trung bình theo cách phân loại của Ngân hàng Thế giới (WB). Việt Nam đã có tầm nhìn và cũng đã xây dựng các chiến lược 10 năm và kế hoạch 5 năm, cũng như các quy hoạch ngành để thực hiện tầm nhìn này. Theo đánh giá chung của nhiều nhà nghiên cứu kinh tế, tăng trưởng mà Việt Nam có được trong thời gian qua ngoài lý do chính sách đổi mới đúng hướng hiệu quả, sự điều hành kinh tế vĩ mô nhạy bén, phù hợp thì phần quan trọng là do tác động của tự do hóa đúng thời điểm, đồng thời đã tận dụng lợi thế vị trí địa lý, nguồn tài nguyên phong phú, nguồn lao động trẻ dồi dào... Tuy nhiên, chính sách của Việt Nam hiện nay vẫn bị bao vây bởi một vài nhóm lợi ích, chưa thực sự khuyến khích sự năng động của khu vực tư nhân - một nhân tố quan trọng để có thể vượt qua được bẫy thu nhập trung bình; một số chính sách hiện nay của Việt Nam, trong đó có chính sách bảo hiểm xã hội và trợ cấp xã hội, chưa thực sự thích ứng được với những biến động của dân số theo hướng già hoá; nguồn lao động của Việt Nam dồi dào nhưng chất lượng lao động còn thấp nên vấn đề cốt lõi của phát triển bền vững là đầu tư nâng cao chất lượng, nhận thức cho con người.

Hội thảo thống nhất rằng, các cơ quan nghiên cứu sẽ đóng vai trò cầu nối

phản ánh những kết quả nghiên cứu vào những chính sách phát triển; cạnh tranh trên thị trường thế giới ngày càng khốc liệt đòi hỏi phải gắn kết được tăng trưởng và bình đẳng, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm công khai, minh bạch. Bên cạnh đó, cần kiểm soát, ngăn chặn những khủng hoảng mới, đồng thời đẩy mạnh đa dạng hoá các thị trường vốn, tự do hoá thương mại dịch vụ, mở rộng các hệ thống giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực. Việt Nam cũng cần nghiên cứu và học hỏi có chọn lọc kinh nghiệm phát triển của các nước có thu nhập cao trong khu vực như Hàn Quốc và Đài Loan, trong khi rút kinh nghiệm của Malaysia và Thailand là những nước đang vướng vào bẫy thu nhập trung bình. Và ngay từ bây giờ, Việt Nam cần có những định hướng chiến lược, hành động cụ thể để duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh một cách bền vững.

Về vấn đề môi trường, các đại biểu nhất trí là, cần có lộ trình thu phí tăng dần và áp dụng cho mọi đối tượng, không nên quy định một mức cố định và chỉ tập trung vào một vài đối tượng có mức thải lớn.

VĂN HÀ

Hội thảo: Di sản văn hoá và Giải pháp số hoá không gian di tích

Ngày 25/3/2010, tại Hà Nội, Trung tâm Công nghệ tin học (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) tổ chức buổi Hội thảo với chủ đề “*Di sản văn hoá và Giải pháp số hoá không gian di tích*”. Đây là hội thảo đầu tiên trong khuôn khổ dự án “Hệ thống Thông tin điện tử văn hoá- xã hội” do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch là chủ quản đầu tư nhằm bảo

tồn không gian di tích bằng phương pháp số hoá. Hội thảo thu hút sự tham gia của đông đảo các nhà sử học, nhà nghiên cứu văn hoá và các nhà khoa học trong cả nước.

Các di sản của nước ta như các kinh đô cổ, văn hóa Tây Nguyên, văn hóa Chăm... đang đối mặt với nguy cơ mai một, thậm chí là biến mất bởi sự xói mòn của thời gian, khí hậu, môi trường sống, ý thức cộng đồng... Các nhà nghiên cứu văn hoá đều lo ngại trước nguy cơ mất di sản, thậm chí là toàn bộ di sản. Làm thế nào để có thể làm sống lại diện mạo kinh đô, cấu trúc của đời sống cung đình và những sinh hoạt dân gian?

Trước thực tế ấy, khôi phục các giá trị văn hoá đang là một thách thức. Di sản văn hoá cần phải được quan tâm. Đã đến lúc ứng dụng khoa học công nghệ vào việc lưu giữ di tích, di sản văn hoá nhằm phát huy hơn nữa giá trị của di sản trong đời sống. Số hoá không gian di tích chính là cách để đưa người hiện đại về với lịch sử hàng nghìn năm trước.

Tại Hội thảo, hầu hết các ý kiến trình bày đều cho rằng việc số hoá các cổ vật, di sản và không gian di tích bằng công nghệ 3D là hết sức cần thiết, không chỉ bảo tồn những giá trị văn hoá vô giá của Việt Nam, tìm kiếm, phân loại, định dạng, tổng hợp, lưu trữ, tài nguyên văn hoá và tích hợp thành hệ thống tài nguyên trong không gian vật lý bên cạnh các thực thể văn hoá tồn tại trong không gian địa lý, mà còn giúp những nhà nghiên cứu hiểu sâu và chính xác hơn về di sản văn hoá ấy. Bên cạnh đó, việc số hoá giúp cho công tác quảng bá văn hoá ra bên ngoài hiệu quả hơn, cũng như công tác trùng tu, tôn tạo di tích để không làm biến dạng di tích gốc.

Số hoá bằng công nghệ 3D là xu thế bảo tồn di tích của nhiều nước trên thế giới nhưng tại Việt Nam, công việc này mới chỉ đang bắt đầu. Trước mắt, dự án số hoá không gian di tích sẽ được khởi động trong năm 2010 và thời gian dự kiến hoàn thành là năm 2015, tuy nhiên cũng có thể lâu hơn. Văn Miếu sẽ là di tích đầu tiên được đưa vào số hoá. Tiếp theo là Huế, các di tích khác sẽ được chọn theo ý kiến của giới chuyên môn.

Các đại biểu tham dự Hội thảo cũng nêu rõ, chúng ta tính đến chuyện số hoá những di sản Tây Nguyên bằng công nghệ 3D, nhưng nếu không giữ được rừng và làng, nó chỉ còn là những di sản giả. Bên cạnh đó, số hoá không gian di tích bằng công nghệ 3D là một điều không dễ dàng. Bên cạnh các yếu tố về chi phí và đòi hỏi công nghệ cao, bản quyền cho khối dữ liệu 3D, việc phối hợp giữa các nhà khoa học và giới làm 3D vẫn là một yêu cầu có tính quyết định. Các nhà nghiên cứu văn hoá, di sản của nước ta hầu hết đều cao tuổi, không biết nhiều về công nghệ. Trong khi đó, những người làm công nghệ lại trẻ, không mấy hiểu về di sản. Đây cũng chính là cái khó của việc số hoá không gian di tích. Các đại biểu hy vọng, sau cuộc Hội thảo, các nhà nghiên cứu văn hoá, di sản và những người làm công nghệ sẽ cùng hiểu nhau hơn.

Trước những băn khoăn về việc “game hoá” di tích, Hội thảo đồng tình với ý kiến rằng, các nhà nghiên cứu cần luôn đồng hành cùng quá trình tái hiện 3D. Bên cạnh đó, làm đến đâu hội đồng bao gồm các nhà khoa học có uy tín sẽ thẩm định đến đó. Đồng thời quá trình số hoá sẽ đi liền với việc bảo vệ các công trình, tránh tình trạng bị xuống cấp.

KHÁNH CHI

Hội thảo quốc tế: "Tăng trưởng và giảm nghèo hậu khủng hoảng tại các nước đang phát triển châu Á"

Ngày 22/3/ 2010, tại Hà Nội, đã diễn ra cuộc Hội thảo quốc tế với chủ đề “Tăng trưởng và giảm nghèo hậu khủng hoảng tại các nước đang phát triển châu Á” do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN VN) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) phối hợp tổ chức. Tham dự Hội thảo có trên 140 đại biểu cấp cao đến từ 16 quốc gia, đại diện lãnh đạo của các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các nhà khoa học uy tín của các trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới và đồng bào phóng viên báo chí trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thống đốc NHNN VN Nguyễn Văn Giàu cho rằng, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế vừa qua đã để lại nhiều hậu quả cho hầu hết các nền kinh tế, trong đó ảnh hưởng đến các hoạt động thương mại, sự lưu chuyển dòng vốn cũng như các vấn đề liên quan đến tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, các quốc gia châu Á, trong đó có Việt Nam, đã nhanh chóng phục hồi, mặc dù còn phải đối mặt với nhiều thách thức trong ngắn hạn. Để giải quyết những khó khăn trước mắt cũng như giúp các quốc gia châu Á đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn, các nhà hoạch định chính sách châu Á cần nhanh chóng xác định mô hình và giải pháp phát triển kinh tế- xã hội sao cho phù hợp với tình hình mới, trong đó cần chú trọng ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới cơ cấu, đầu tư cơ sở hạ tầng và đảm bảo an sinh xã hội. Thống đốc nhấn mạnh, sự hợp tác chặt chẽ, toàn diện giữa các nước cũng như sự phối hợp, hỗ trợ của các đối tác phát triển toàn cầu sẽ giúp các nền kinh tế châu Á đạt được mục tiêu tăng trưởng và thành công trong công tác giảm nghèo.

Đại diện cho một trong những đối tác lớn với các quốc gia châu Á, Phó Tổng Giám đốc thứ nhất IMF, ông John Lipsky cho rằng châu Á đang đóng vai trò trung tâm trong quá trình phục hồi kinh tế thế giới. Tuy nhiên, tỷ lệ người nghèo trong khu vực vẫn còn cao và chính phủ các nước cần tập trung chính sách nhằm giúp giảm nghèo hơn nữa trong giai đoạn tới. Theo ông, để vượt tới vị thế thị trường mới nổi, các nước đang phát triển trong khu vực châu Á cần đảm bảo tăng trưởng lành mạnh trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, kết hợp với tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng để thúc đẩy tăng trưởng bền vững, đảm bảo mạng lưới an sinh xã hội. Việc tăng cường khả năng tiếp cận luồng tài trợ quốc tế đối với các nước đang phát triển châu Á sẽ giúp cho các nước này đảm bảo tăng trưởng bền vững và giảm nghèo; đồng thời cũng đối phó được những nguy cơ trong dài hạn, đặc biệt là tác động của biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó cũng phải coi cải cách cơ cấu là ưu tiên trong việc cải thiện sức cạnh tranh và hội nhập sâu hơn nữa vào mạng lưới thương mại toàn cầu.

Ông Somchat Jitsuchon, Giám đốc Viện nghiên cứu Phát triển Thailand phân tích và chỉ ra những thách thức chính mà các nước thu nhập thấp ở châu Á đang phải đối mặt và cần phải giải quyết, như vấn đề nợ Chính phủ, vấn đề quản lý dòng vốn, vấn đề làm sao có thể gia tăng được thương mại trong nước và xử lý vấn đề nghèo và bất bình đẳng...

Theo IMF, các quốc gia thu nhập thấp ở châu Á vẫn cần có những chính sách tài chính và tài khóa linh hoạt để đảm bảo niềm tin cho người dân. Bên cạnh việc hỗ trợ tài chính để quốc gia

này củng cố, xây dựng hạ tầng công cộng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, IMF cũng sẽ hỗ trợ các quốc gia này xây dựng những chính sách phù hợp, tạo sự ổn định vĩ mô, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và công bằng để các doanh nghiệp, các nền kinh tế có thể mở rộng phát triển bền vững.

Phát biểu ý kiến tại Hội thảo, ông Vũ Thành Tự Anh - Giảng viên Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright tại Việt Nam, cho rằng, với Việt Nam, Chính phủ đã thực hiện cải cách cơ cấu và có các chính sách bình ổn kinh tế vĩ mô, trong đó xử lý tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng cao và ổn định vĩ mô, tự do hóa và các nguyên tắc an toàn; đồng thời khuyến cáo Chính phủ cần tăng cường thêm các chính sách hỗ trợ phát triển trong nước.

Tại Hội thảo, Thống đốc NHNN Việt Nam đã chia sẻ với các đại biểu quốc tế về kinh nghiệm của Việt Nam trong việc đối phó với khủng hoảng và triển vọng trong thời gian tới.

HỒNG DIÊN

Hội thảo khoa học: Một số vấn đề cơ bản về pháp luật lao động của Việt Nam và Cộng hòa liên bang Đức

Vừa qua, Hội thảo khoa học “*Một số vấn đề cơ bản về pháp luật lao động của Việt Nam và Cộng hòa liên bang Đức*” đã diễn ra tại Hà Nội, dưới sự chủ trì của Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện FES (Fiedrich Ebert Stiftung), Cộng hòa liên bang Đức. Tham dự Hội thảo có các đại biểu đại diện cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, các giảng viên đến từ các trường đại học, các nhà nghiên cứu cùng đồng đạo đại diện đến từ hai cơ quan chủ quản.

Ngoài việc nêu bật sự cần thiết của việc bổ sung, sửa đổi Bộ luật Lao động của Việt Nam, phân tích những khả năng cũng như hạn chế, so sánh luật và tình hình tư vấn Luật Lao động ở một số nước, trong đó có Cộng hoà liên bang Đức; Hội thảo còn tập trung thảo luận xung quanh 3 chủ đề chính liên quan đến pháp luật lao động là: công đoàn, đại diện lao động; thương lượng tập thể; và lao động cho thuê lại.

Về Công đoàn, đại diện lao động, các đại biểu thừa nhận, Công đoàn có một vị trí đặc biệt trong pháp luật lao động vì nó không phải là một tổ chức xã hội thuần túy. Hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của Công đoàn và đại diện lao động bao gồm Hiến pháp, Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và các văn bản nội bộ của tổ chức Công đoàn. Các quy định của pháp luật cũng như điều lệ Công đoàn cho thấy, Công đoàn được thừa nhận là tổ chức duy nhất đại diện cho người lao động trong quan hệ lao động. Vì vậy, các đại biểu đã thảo luận một số nội dung về pháp luật điều chỉnh hoạt động công đoàn và đại diện lao động, việc xác lập địa vị pháp lý công đoàn và đảm bảo hoạt động công đoàn ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

Về thương lượng tập thể, Hội thảo đã trình bày những nội dung của pháp luật về thương lượng tập thể ở Việt Nam và Cộng hoà liên bang Đức. Trong đó có nêu một số nội dung về chủ thể thương lượng và ký kết thoả ước, đặt vấn đề

thảo luận các giải pháp để đảm bảo quyền ký kết thoả ước tại các doanh nghiệp chưa có công đoàn.

Về lao động cho thuê lại, các đại biểu đã phân tích thực trạng cho thuê lại lao động ở Việt Nam và đưa ra một vài đề xuất ban đầu cho việc điều chỉnh pháp luật Việt Nam đối với lao động cho thuê lại. Theo đó, các đại biểu cũng đề cập đến các quy định về vấn đề lao động cho thuê lại như: hợp đồng thuê lại lao động, việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt hợp đồng; quyền lợi về tiền lương, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động; trách nhiệm của doanh nghiệp cho thuê lại và doanh nghiệp thuê lại lao động đối với người lao động; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động cho thuê lại lao động.

Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu sắc vào nền kinh tế thế giới, nhất là từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của WTO. Tình hình lao động và quan hệ lao động ngày càng mở rộng và phát triển đa dạng. Vì vậy, các đại biểu đều nhất trí cho rằng, thể chế pháp luật nói chung, trong đó có lĩnh vực pháp luật lao động cũng phải được xem xét điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đời sống xã hội và sự phát triển của nền kinh tế. Đó cũng là lý do của sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn đang đặt ra.

PV.